TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/KDTM-ST
Ngày: 15/8/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Tám

- Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2021/TLST- KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2021, về tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2021/QĐST-KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2023/QĐST – DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB). Trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật ông Từ Tiến Phát. chức vụ Tổng giám đốc. Ủy quyền cho ông Nguyễn Đình Lợi – Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ. Ông Lợi ủy quyền cho ông Hồ Thuận Hưng sinh năm 1999 – nhân viên xử lý nợ. Địa chỉ 41- 41B, đường 30/4, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (theo văn bản ủy quyền số 960/UQ- QLN.23 ngày 23/5/2023). Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Bà nguyễn Thị Ngọc Điệp sinh năm 1980 .

2.2. Ông Phạm Tấn Luông, sinh năm 1975.

Cùng cư trú: ấp Long Hoà 1, xã Long Hoà, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Xương, sinh năm 1964

3.2. Ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1945.

Cùng nơi cư trú: ấp Long Hoà 1, xã Long Hoà, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

3.3. Ông Nguyễn Quốc Vương sinh năm 1978

3.4. Bà Lê Thị Bích sinh năm 1974

3.5 Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh sinh năm 1985

3.6. Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc sinh năm 2008

3.7. Anh Nguyễn Quốc Thái, sinh năm 2008

3.8. Anh Nguyễn Quốc Tuấn sinh năm 2010

3.9 Cháu Nguyễn Thị Kim Anh sinh năm 2015

Các cháu Thái, Tuấn, Kim Anh do ông Nguyễn Quốc Vương đại diện.

Các đương sự cùng nơi cư trú: ấp Long Hòa 1, xã Long Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

3.10 Cháu Phạm Thúy Uy, sinh năm 2006; cháu Phạm Gia Hân, sinh năm 2008; cháu Phạm Nguyễn Ngân Oanh, sinh năm 2013, cùng nơi cư trú: ấp Long Hòa 1, xã Long Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Tất cả các cháu do ông Luông và bà Điệp đại diện.

(Anh Hưng có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai và biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP Á Châu (viết tắc ACB) có cho bà Điệp ông Luông vay thông qua các hợp đồng sau:

Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số TNC.A1.01.130812 ngày 14/8/2012; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số TNC.A1.04.150813 ngày 17/8/2013; Hợp đồng tổng mức cấp tín dụng số TNC.CN.07.060415 ngày 10/4/2015; Hợp đồng cấp tín dụng số TNC.CN.08.060415 ngày 10/4/2015; Khế ước nhận nợ số 196162369 ngày 14/4/2015; số tiền cho vay 310.000.000đ, mục đích cho vay Sản xuất kinh doanh – Cho vay hỗ trợ vốn kinh doanh – Mua bán đồ sắt và phụ tùng xe Honda; thời hạn cho vay 60 tháng; lãi suất 11,50%/năm; Ngày 08/4/2019, ACB và bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp, ông Phạm Tấn Luông ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TNC.CN.08.060415/SĐBS-01 sửa đổi, bổ sung điều khoản về số tiền cho vay còn 77.485.000 (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng và tài sản bảo đảm.

Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số TNC.A1.01.130812 ngày 14/8/2012; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số TNC.A1.04.150813 ngày 17/8/2013; Hợp đồng tổng mức cấp tín dụng số TNC.CN.07.060415 ngày 10/4/2015; Hợp đồng cấp tín dụng số TNC.CN.360.030916 ngày 03/10/2016; Khế ước nhận nợ số

224390269 ngày 03/10/2016; số tiền cho vay 180.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 11,50%/năm. Ngày 08/4/2019, ACB và bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp, ông Phạm Tấn Luông ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TNC.CN.360.030916/SĐBS-01 sửa đổi, bổ sung điều khoản về số tiền cho vay còn 99.000.000 (Chín mươi chín triệu) đồng và tài sản bảo đảm.

Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số TNC.A1.01.130812 ngày 14/8/2012; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số TNC.A1.04.150813 ngày 17/8/2013; Hợp đồng tổng mức cấp tín dụng số TNC.CN.07.060415 ngày 10/4/2015; Hợp đồng cấp tín dụng số TNC.CN.809.190517 ngày 19/5/2017; Phụ lục hợp đồng số TNC.CN.809.190517/PL-01 ngày 19/5/2017; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TNC.CN.809.190517/SĐBS-01 ngày 07/02/2018 sửa đổi, bổ sung về điều khoản hạn mức tín dụng và tài sản bảo đảm; Hạn mức tín dụng: Từ ngày 19/5/2017, hạn mức là 710.000.000 (Bảy trăm mười triệu) đồng; giải ngân bằng 8 khế ước nhận nợ và hợp đồng bổ sung số TNC.CN.360.030916/SĐBS-02 ngày 8/4/2019; lãi suất 10%/năm;

Ngoài ra ngày 18/8/2012 Ngân hàng có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số thẻ 4791 3825 2909 1578 hạn mức vay là 30.000.000đ thời hạn sử dụng thẻ đến tháng 8/2018.

Để thực hiện các thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng tín dụng nêu trên, ACB đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp và ông Phạm Tấn Luông bằng 08 Khế ước nhận nợ theo phương thức chuyển số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 142808679 của bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp tại ACB – PGD Tân Châu. Tính đến ngày 15/8/2023, ông Luông, bà Điệp còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 234.543.000đ, lãi trong hạn 12.303.389 đồng, lãi quá hạn 217.698.000đồng, phạt chậm trả lãi 5.520.193đồng.

Các khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 32, địa chỉ: xã Long Sơn, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn Minh và bà Nguyễn Thị Ngọc Xương căn cứ theo các hợp đồng thế chấp sau:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người thứ ba số TNC.BĐCN.02.130812 được công chứng bởi Văn phòng công chứng Mỹ Long, tỉnh An Giang ngày 15/08/2012; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phú Tân, tỉnh An Giang ngày 15/08/2012, quyển số 03, số thứ tự 4067.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người thứ ba để vay vốn bổ sung số TNC.BĐCN.04.150813 được công chứng bởi Văn phòng công chứng Mỹ Long, tỉnh An Giang ngày 17/08/2013, số công chứng 1520;

Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TNC.BĐCN.02.130812/SĐBS-01 được công chứng tại Văn phòng công chứng Mỹ Long, tỉnh An Giang ngày 10/04/2015, số công chứng 670.

Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04908 QSDĐ/oC do UBND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp ngày 10/06/2002 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5005020112 do UBND huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp ngày 01/04/2003.

Bảo lãnh của bà Nguyễn Thị Ngọc Xương và ông Nguyễn Văn Minh theo Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 19/08/2016. Theo đó, Bên cam kết (bà Nguyễn Thị Ngọc Xương và ông Nguyễn Văn Minh) đồng ý trả thay cho Bên được cấp tín dụng (bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp và ông Phạm Tấn Luông) các khoản nợ của Bên được cấp tín dụng với ACB khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Nghĩa vụ trả nợ bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của Bên được cấp tín dụng với ACB (gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác) phát sinh trước hoặc sau thời điểm ký Giấy cam kết này.

Nay đại diện Ngân hàng yêu cầu như sau: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp và ông Phạm Tấn Luông trả ngay cho ACB tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 15/8/2023 là 470.064.837 đồng, trong đó vốn gốc 234.543.000 đồng, lãi trong hạn 12.303.389 đồng, lãi quá hạn 217.698.255 đồng, phạt chậm trả lãi 5.520.193 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp và ông Phạm Tấn Luông còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB, tính kể từ ngày 16/8/2023 đến ngày trả hết nợ. Thứ tự trả nợ như sau sau: vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp sau đây đã ký giữa ACB – Chi nhánh An Giang – PGD Tân Châu với ông Nguyễn Văn Minh, bà Nguyễn Thị Ngọc Xương để đảm bảo cho việc thi hành án và thu hồi nợ cho ACB:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người thứ ba số TNC.BĐCN.02.130812 ngày 15/08/2012;

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người thứ ba để vay vốn bổ sung số TNC.BĐCN.04.150813 ngày 17/08/2013;

Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TNC.BĐCN.02.130812/SĐBS-01 ngày 10/04/2015.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Xương và ông Nguyễn Văn Minh có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 19/08/2016.

Quá trình làm việc, bị đơn thừa nhận có vay của Ngân hàng ACB theo như nội dung đại diện nguyên đơn trình bày, hẹn bán tài sản sẽ trả.

Người có quyền nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Tấn Luông và bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp có nghĩa vụ thanh toán nợ vay số tiền vốn còn lại là 234.543.000đ và tiền lãi trong hạn là 12.303.389đ; lãi quá hạn là 217.698.255đ và lãi phạt là 5.520.193đ (tạm tính đến ngày 26/4/2023). Tổng cộng vốn và lãi là 470.064.837đ.

Quá trình làm việc phía bị đơn thừa nhận còn nợ như phía nguyên đơn trình bày và đã trả được dư nợ gốc 60.000.000đ. Xét thấy hợp đồng tín dụng giữa hai bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả vốn vay và lãi là vi phạm nghĩa vụ nên phía Ngân hàng khởi kiện có căn cứ chấp nhận theo các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu liên đới của ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên vay người liên quan Nguyễn Thị Ngọc Xương và Nguyễn Văn Minh đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 32, địa chỉ: Xã Long Sơn, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn Minh và bà Nguyễn Thị Ngọc Xương. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng đồng ý rút lại yêu cầu buộc trách nhiệm liên đới đối với ông Minh, bà Xương, nên không xem xét yêu cầu này.

Tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp đã ký giữa ACB – Chi nhánh An Giang – PGD Tân Châu với ông Nguyễn Văn Minh, bà Nguyễn Thị Ngọc Xương để đảm bảo cho việc thi hành án và thu hồi nợ cho ngân hàng.

Căn cứ Điều 147, Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn ông Luông và bà Điệp phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại xã Long Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Á Châu với ông Luông, bà Điệp được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, được thể hiện bằng:

Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số TNC.A1.01.130812 ngày 14/08/2012; Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số TNC.A1.04.150813 ngày 17/08/2013; Hợp đồng cấp tín dụng số TNC.CN.08060415 ngày 10/4/2015; Hợp đồng tổng mức cấp tín dụng số TNC.CN.07.060415 ngày 10/4/2015 cho ông Luông và bà Ngọc Điệp vay số tiền vốn là 310.000.000đ mục đích vay để sản xuất kinh doanh- hỗ trợ vốn kinh doanh, mua bán đồ sắt và phụ tùng xe Honda, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 11,50%/ năm khế ước nhận nợ số 19162369 ngày 14/4/2015

- Hợp đồng cấp tín dụng số TNC.CN.360.030916 ngày 03/10/2016; Khế ước nhận nợ số 224390269 ngày 03/10/2016 ông Luông và bà Điệp vay số tiền 180.000.000đ; HĐ sửa đổi bổ sung số TNC.CN.360.030916/SĐBS-01 ngày 8/4/2019.

- Hợp đồng cấp tín dụng số TNC.CN.809.190517 ngày 19/5/2017; Phụ lục hợp đồng số TNC.CN.809.190517/PL-01 ngày 19/5/2017 ông Luông và bà Điệp vay số tiền 710.000.000đ; giải ngân bằng 8 khế ước nhận nợ và hợp đồng bổ sung số TNC.CN.360.030916/SĐBS-02 ngày 8/4/2019.

- Ngoài ra ngày 18/8/2012 Ngân hàng có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số thẻ 4791 3825 2909 1578 hạn mức vay là 30.000.000đ thời hạn sử dụng thẻ đến tháng 8/2018. Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Theo giấy cam kết về việc trả nợ ngày 19/8/2016, nội dung ông Nguyễn Văn Minh và bà Nguyễn Thị Ngọc Xương có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ với ông Luông, bà Điệp. Hội đồng xét xử nhận thấy bà Xương, ông Minh có ký hợp đồng thế chấp để bảo đảm khoản vay cho ông Luông, bà Điệp, việc cam kết này là không phù hợp với phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm tại các Điều 293, Điều 295, Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị định 163/2006/NĐ – CP ngày 29 tháng 12 năm 2006, Nghị định 11/2012/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng có yêu cầu rút lại nội dung này nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.1] Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp, ông Phạm Tấn Luông, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa ngân hàng ACB với bà Nguyễn Thị Ngọc Xương, ông Nguyễn Văn Minh, cho đến hôm nay bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

[2.2] Về thực hiện hợp đồng tín dụng sau khi ký hợp đồng nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số vốn vay theo hợp đồng quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn có trả vốn gốc được 762.015.000đ và đóng lãi được 166.857.861đ thì ngưng, hiện còn nợ lại số tiền vốn là 234.543.000đ và tiền lãi tính đến ngày 15/8/2023 gồm: lãi trong hạn 12.303.389 đồng, lãi quá hạn 217.698.000đồng, phạt chậm trả lãi 5.520.193đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, nghĩ nên chấp nhận.

[2.3] Hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TNC.BĐCN.02.130812 ngày 15/08/2012; giữa Ngân hàng TMCP Á Châu với bà Xương, ông Minh. Tòa án cũng đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Qua xem xét thì phần đất thế chấp tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 32, diện tích 1107,10m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04908 QSDĐ/oC do UBND huyện Phú Tân cấp ngày 10/6/2002 cho hộ ông Nguyễn Văn Minh. Xác minh tại thời điểm cấp giấy thành viên hộ ông Minh gồm có các ông bà có tên như sau: Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Xương, Nguyễn Quốc Vương, Nguyễn Thị Ngọc Điệp, Nguyễn Thị Ngọc Trinh, Lê Thị Bích, Phạm Tấn Luông. Theo văn bản cam kết về tài sản ngày 14 tháng 8 năm 2012, các đương sự nói trên có cam kết đồng ý giao tài sản cho ông Minh, bà Xương được quyền thế chấp, thực hiện quyền của chủ sử dụng. Ngoài ra, tại biên bản xem xét thẩm định và thông tin cư trú trên phần đất này còn có ngôi nhà tổng diện tích sử dụng là 188,34 m^2, kết cấu nhà móng cột bê tông cốt thép, nền lát gạch men, vách tường, mái Bê tông cốt thép, sàn lầu BTCT, số tầng 02, trong căn nhà ngoài vợ chồng ông Luông, bà Điệp còn có các cháu gồm cháu Phạm Thúy Uy, sinh năm 2006; cháu Phạm Gia Hân, sinh năm 2008; cháu Phạm Nguyễn Ngân Oanh, sinh năm 2013, cháu Nguyễn Quốc Tuấn, cháu Nguyễn Quốc Thái, cháu Phạm Gia Hân.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của bà Điệp, ông Luông với nguyên đơn. Hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và được chứng thực và được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp này có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành theo Điều 319 Bộ luật dân sự 2015. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người thành viên hộ gia đình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Minh đứng tên, và những người sinh sống trong căn nhà trên, Tòa án đã Thông báo đưa vào tham gia tố tụng và được triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không gởi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên không xem xét đến quyền lợi của họ trong vụ án này. Do đó, khi bà Điệp, ông Luông không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Chi phí tố tụng: Số tiền 3.000.000đ do nguyên đơn tạm nộp, bị đơn phải chịu.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 274; Điều 319; Điều 320; Điều 323; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 147, Điều 157, Điều 244, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu đối với ông Phạm Tấn Luông và bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Phạm Tấn Luông trả Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền là 470.064.837 đồng (trong đó vốn gốc 234.543.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 15/8/2023 gồm: lãi trong hạn 12.303.389 đồng, lãi quá hạn 217.698.255đ, phạt chậm trả lãi 5.520.193đồng.

Kể từ ngày 16/8/2023 bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp và ông Phạm Tấn Luông còn phải chịu khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Á Châu có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền) thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng ACB thì lãi suất mà bà Điệp, ông Luông phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng ACB theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Á Châu.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp, ông Phạm Tấn Luông không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Á Châu đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TNC.BĐCN.02.130812 ngày 15/8/2012 giữa Ngân hàng TMCP Á Châu với bà Nguyễn Thị Ngọc Xương và ông Nguyễn Văn Minh gồm tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là thửa đất số 14, diện tích 1107.10m^2 loại đất T (HLGT), thổ cư và LNK, địa chỉ xã Long Sơn, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (nay thuộc ấp Long Hòa 1, xã Long Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang) thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04908 QSDĐ/oC do UBND huyện Phú Tân cấp ngày 10/6/2002 cho hộ ông Nguyễn Văn Minh. Tài sản gắn liền với đất là nhà ở có tổng diện tích sử dụng là 188,34m^2, diện tích xây dựng 106,08m^2 kết cấu nhà móng cột BTCT, nền lát gạch men, vách tường, sàn lầu BTCT, mái BTCT theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất 5005020112 do UBND huyện Phú Tân cấp ngày 01/4/2003 do bà

Nguyễn Thị Ngọc Xương, ông Nguyễn Văn Minh đứng tên để đảm bảo thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện buộc trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với ông Nguyễn Văn Minh và bà Nguyễn Thị Ngọc Xương.

Chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp, ông Phạm Tấn Luông có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 3.000.000đ.

Án phí DSST: Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp và ông Phạm Tấn Luông phải chịu 11.407.297 đồng.

Hoàn trả số tiền 10.104.000đồng tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng TMCP Á Châu theo biên lai số 0002348 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMCP Á Châu có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Lâm Bảo Ngọc